TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2019/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình

Ông Vũ Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:

Ông Phan Quang Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 06/6/1975 tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Tổ dân phố Trước, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ L (đã chết), và bà Lê Thị T; có chồng: Nguyễn Văn B (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Lương Thị P, sinh năm 1990/ có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Bùi Đức H, sinh năm: 1988/ có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố 2B, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
4. Anh Trần Thanh T, sinh năm: 1991/ có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: Tổ 03, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
Người làm chứng:
Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959/ vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố Trước, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2018 Nguyễn Thị H đang ở quán cafe Minh Ngọc của mình ở tổ dân phố Trước, phường L, thành phố S thì có Bùi Đức H đến nhờ H gọi cho một gái bán dâm. Ngay lúc đó H gọi điện cho Nguyễn Thị Th bảo T đi bán dâm thì T đồng ý nên H bảo Hà là đã gọi được và báo giá 200.000đ thì H đồng ý và đưa tiền cho H. Sau khi nhận tiền, H bảo Hà đến nhà nghỉ Sông Công 2 ở tổ dân phố Tr, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên thuê phòng nghỉ rồi nhắn tin cho H biết số phòng. Liền lúc đó có Trần Thanh Th đến quán gặp H và bảo "gọi em ở SamSung". Do trước đó giữa Thuận và H đã có thỏa thuận qua điện thoại nên Th đưa cho H 400.000đ, H nhận tiền rồi bảo Thuận đến nhà nghỉ Sông Công 2 lấy phòng rồi thông báo cho H biết. Trong lúc H và Thuận đến nhà nghỉ Sông Công 2 thuê phòng thì H gọi điện cho Lương Thị P là công nhân của công ty SamSung, bảo P có khách muốn mua dâm thì P đồng ý bán. Sau khi nhận được thông tin số phòng của H và Th . H báo cho Th vào phòng 201 với H, còn Ph vào phòng 203 với Thuận. Theo thỏa thuận, sau khi thực hiện xong việc bán dâm, Th và Ph sẽ quay lại gặp H để lấy tiền, H sẽ trả cho Th 100.000đ/ lần bán dâm, trả cho Ph 150.000đ/ lần bán dâm, số tiền còn lại H được hưởng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Th và Ph lần lượt đến nhà nghỉ Sông Công 2 gặp bà Nguyễn Thị Th là quản lý nhà nghỉ, mỗi người xin của bà Th 01 chiếc bao cao su rồi đi lên phòng nghỉ để bán dâm. Khi Th và H đang quan hệ tình dục tại phòng 201, Th và P đang quan hệ tình dục tại phòng 203 thì bị tổ công tác của Công an thành phố Sông Công phát hiện lập biên bản, thu giữ tại phòng 201: 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIP và 01 bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ tại phòng 203: 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng trên vỏ ghi chữ PURITY. Ngoài ra còn tạm giữ của Bùi Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng đen; của Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu hồng bạc; của Lương

Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen; của Trần Thanh Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xám.

Hồi 21 giờ cùng ngày, CQĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại quán cafe Minh Ngọc thuộc tổ dân phố Trước, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, kết quả niêm phong thu giữ: 600.000đ tại áo ngực H đang mặc (là tiền thu của Hà và Thuận); 1.610.000đ thu giữ tại túi xách cầm tay của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là điện thoại dùng để liên lạc giữa khách mua dâm và gái bán dâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng; 05 Bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose vỏ màu đỏ, chưa qua sử dụng tại túi treo trên cảnh cửa phòng ngủ; 07 vỏ bao cao su nhãn nhiệu Romantic Rose, 01 vỏ bao cao su nhãn nhiệu Durex và 06 chiếc bao cao su, đã qua sử dụng, tại thùng rác trong buồng để đồ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai trước đó còn nhiều lần môi giới cho Hà, Thuận, Thủy, Phương, mua bán dâm.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Nguyễn Thị H ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 328 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: "Môi giới mại dâm".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có; Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để bán sung quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (B) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIP; 01 bì niêm phong ký hiệu (C) bên trong chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu (A) bên trong chứa 01 bao cao su chưa qua sử dụng trên vỏ ghi chữ PURITY; 01 bì niêm phong ký hiệu (C1) bên trong chứa 05 bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose vỏ màu đỏ, chưa qua sử dụng; 07 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex và 06 chiếc bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp giấy. Trả lại bị cáo

số tiền 1.610.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung ốp màu đen; Trả lại Bùi Đức Hà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng đen, Trần Thanh Thuận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xám, Nguyễn Thị Thủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu hồng bạc, Lương Thị Phương 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo pH nộp án phí theo quy định. Tuyên bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và khai trước đó còn nhiều lần môi giới cho Hà, Thuận, Thủy, Phương, mua bán dâm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2018 Nguyễn Thị H đã có hành vi làm trung gian cho Bùi Đức H và Trần Thanh T mua dâm, cho Nguyễn Thị Th và Lương Thị Ph bán dâm nhà nghỉ Sông Công 2. Khi Th và H đang quan hệ tình dục tại phòng 201, Th và Ph đang quan hệ tình dục tại phòng 203 thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 BLHS;

Nội dung điều luật quy định:

"***Điều 328. Tội môi giới mại dâm***

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ".

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể pH chịu hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 328 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh bị cáo là mẹ đơn thân có con bị nhược điểm về tâm thần, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5]*Về xử lý vật chứng*: Tịch thu số tiền 600.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước; Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để bán sung quỹ Nhà nước; Trả lại bị cáo số tiền 1.610.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung ốp màu đen; Trả lại Bùi Đức Hà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng đen, Trần Thanh Thuận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xám, Nguyễn Thị Thủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu hồng bạc, Lương Thị Phương 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen; Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (B) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIP; 01 bì niêm phong ký hiệu (C) bên trong chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu (A) bên trong chứa 01 bao cao su chưa qua sử dụng trên vỏ ghi chữ PURITY; 01 bì niêm phong ký hiệu (C1) bên trong chứa 05 bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose vỏ màu đỏ, chưa qua sử dụng; 07 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose, 01 vỏ

bao cao su nhãn hiệu Durex và 06 chiếc bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp giấy.

[6]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]*Về án phí*: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội: "Môi giới mại dâm".

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 328 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H **36** (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **27/11/2018.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền **600.000 đồng** của bị cáo H do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.
- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để bán sung quỹ Nhà nước
- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H số tiền **1.610.000 đồng** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung ốp màu đen.
- Trả lại anh Bùi Đức Hà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng đen.
- Trả lại anh Trần Thanh Thuận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xám.
- Trả lại chị Nguyễn Thị Thủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu hồng bạc.

- Trả lại chị Lương Thị Phương 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (B) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIP; 01 bì niêm phong ký hiệu (C) bên trong chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng; 1 bì niêm phong ký hiệu (A) bên trong chứa 01 bao cao su chưa qua sử dụng trên vỏ ghi chữ PURITY; 1 bì niêm phong ký hiệu (C1) bên trong chứa 05 bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose vỏ màu đỏ, chưa qua sử dụng; 07 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex và 06 chiếc bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp giấy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H pH chịu **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường